

Số: 01/2025/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Thư ký phiên họp: ông Chúng Minh Duẩn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang tham gia phiên họp: ông Giảng Chấn Sò - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, về việc "*Yêu cầu xác định cha cho con*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 15/8/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Vương Thị T, sinh năm ...; địa chỉ: thôn H, xã T1, tỉnh T2; CCCD số 00... do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày .../.../..., xin vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Triệu Văn T3, sinh năm: ...2; địa chỉ: thôn H, xã T1, tỉnh T2; CCCD số 00..., Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày .../.../..., xin vắng mặt.

+ Ông Trần Văn T4, sinh năm ...; địa chỉ: Khu ..., xã H1, tỉnh P; CCCD số 0..., Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày .../.../..., vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 27/6/2025, đơn sửa đổi bổ sung đơn yêu cầu ngày 18/7/2025, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu Vương Thị T trình bày:

Chị kết hôn với ông Trần Văn T4 ngày .../.../..., đăng ký kết hôn tại UBND phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Từ năm 2022 chị và anh Triệu Văn T3 có quen biết và có quan hệ tình cảm, cuối năm 2022 chị biết mình có thai và đó là con của anh T3, chị không nói cho anh T3 biết vì chị đang là người có gia đình, ngày .../.../... chị sinh con và đặt tên con là Trần Triệu M. Sau khi sinh con chị làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Trần Triệu M, trong giấy khai sinh của cháu My tên của người cha là Trần Văn T4.

Ngày .../.../... chị và ông Trần Văn T4 ly hôn. Ngày .../.../... chị và anh Triệu Văn T3 đăng ký kết hôn.

Tháng 5/2025 anh T3 và cháu M đã thực hiện việc giám định ADN tại Công ty THHH Đầu tư và Công nghệ Genpus ở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, kết luận: Mẫu 1 (Triệu Văn T3) và mẫu 2 (Trần Triệu M) có quan hệ huyết thống bố con theo giả định là đúng.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang xác định anh Triệu Văn T3 là cha đẻ của cháu Trần Triệu M, để chị làm lại giấy khai sinh cho con, xác định lại cha đẻ cho con để đảm bảo quyền lợi của bố và con.

Chị Vương Thị T đã giao nộp cho Tòa án Kết quả phân tích ADN số 25477IG/DNA ngày 17/5/2025 của Công ty THNN Đầu tư và Công nghệ Genpus.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Văn T3 trình bày:

Từ đầu năm 2023 anh có quen biết và có tình cảm với chị Vương Thị T vẫn đang có chồng nhưng chị T không nói cho anh biết, đến cuối năm 2023 chị T sinh cháu Trần Triệu M (.../.../...), khi đăng ký khai sinh cho con chị T và anh T4 thống nhất để họ theo họ của anh T4.

Đến năm 2025 chị T và anh T4 chung sống không hòa hợp xảy ra nhiều mâu thuẫn và có quyết định ly hôn ngày .../.../2025.

Ngày .../.../2025 anh đăng ký kết hôn với chị Vương Thị T, sau khi kết hôn chị T xác định cháu Trần Triệu M là con đẻ của anh.

Ngày 15/5/2025 anh đưa cháu Trần Triệu M đi xét nghiệm ADN tại Trung tâm Pháp y phường Hà Giang 1 lấy mẫu, đến ngày 17/5/2025 theo yêu cầu phân tích kết quả ADN của anh có kết quả phân tích ADN của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genpus số 25477IG/DNA kết luận anh có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Trần Triệu M sinh ngày .../.../... số định danh cá nhân 0...

Chị T có đơn yêu cầu Tòa án xác định lại cha cho con anh, anh yêu cầu Tòa án xác định cho anh có quan hệ huyết thống bố con với Trần Triệu M, anh Trần Văn T4 không phải là bố con, để đảm bảo quyền lợi của anh và con.

Do điều kiện công việc anh thường xuyên phải đi làm xa nhà nên không thể tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc nên anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh được vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án, toàn bộ những quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T4 trình bày:

Ông đăng ký kết hôn với chị Vương Thị T ngày .../.../2013 tại UBND phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đến năm 2025 cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ngày .../.../2025 ông và chị T chính thức ly hôn.

Trong thời kỳ hôn nhân chị T có quan hệ tình cảm với một người đàn ông khác và sinh được cháu Trần Triệu M (sinh ngày .../.../...), ông và chị T đã thỏa thuận cùng thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu M tại UBND thị trấn Hạ Hòa, lấy

tên ông là cha đẻ của cháu Trần Triệu M theo giấy khai sinh đăng ký ngày .../.../....

Căn cứ vào kết quả xét nghiệm thông qua kết quả phân tích ADN ngày 17/5/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus đã kết luận cháu Trần Triệu M có quan hệ huyết thống bố - con với Triệu Văn T3, giữa ông và cháu Trần Triệu M không có quan hệ huyết thống bố - con. Ông xin xác nhận cháu Trần Triệu M sinh ngày .../.../... không phải con chung của ông và chị Vương Thị T trong thời kỳ hôn nhân.

Do điều kiện nơi ở và làm việc xa ông không thể tham gia tố tụng, ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông, toàn bộ những quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, kiểm sát viên phát biểu: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký, đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 92, 361, 362, 367, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị Vương Thị T, xác định anh Triệu Văn T3 là cha đẻ cháu Trần Triệu M. Về lệ phí: Chị Vương Thị T không phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang, theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Vương Thị T, anh Triệu Văn T3, ông Trần Văn T4 xin vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt chị T, anh T3, ông T4.

[3] Xét yêu cầu của chị Vương Thị T: Chị Vương Thị T yêu cầu Tòa án xác định anh Triệu Văn T3 là cha đẻ của cháu Trần Triệu M sinh ngày .../.../... Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và Công văn số 0508/CV.GP ngày 05/8/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và công nghệ Genplus, địa chỉ: 198 Trường Chinh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội xác nhận kết quả phân tích ADN ngày 17/5/2025 kết luận “**TRIỆU VĂN T3 CÓ quan hệ huyết thống bố - con với TRẦN TRIỆU M, độ tin cậy 99,999%**”. Do đó, yêu cầu của chị Vương Thị T là có cơ sở được chấp nhận.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Vương Thị T có đơn xin miễn lệ phí, căn cứ điểm b khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho chị Vương Thị T.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Vương Thị T.

Xác định anh Triệu Văn T3, sinh năm: ...; CCCD số 00...5, Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày .../.../..., địa chỉ: thôn H, xã T1, tỉnh T2 là cha đẻ của cháu Trần Triệu M sinh ngày .../.../..., số định danh cá nhân 0...

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Chị Vương Thị T được miễn lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký hộ tịch;
- Lưu hồ sơ VDS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thúy Yên

